

THỐNG KÊ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC HỌC SINH GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC: 2024 - 2025

STT	Lớp	Số	Tự chủ và tự học						Giao tiếp và hợp tác						Giải quyết vấn đề và sáng tạo					
			Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	1A	37	32	86,5	5	13,5			32	86,5	5	13,5			28	75,7	9	24,3		
2	1B	35	30	88,2	4	11,8			30	88,2	4	11,8			27	79,4	7	20,6		
3	1C	36	28	77,8	8	22,2			28	77,8	8	22,2			28	77,8	8	22,2		
4	1D	35	31	88,6	4	11,4			30	85,7	5	14,3			29	82,9	6	17,1		
5	1E	38	34	89,5	4	10,5			32	84,2	6	15,8			30	78,9	8	21,1		
6	1G	36	26	72,2	10	27,8			26	72,2	10	27,8			26	72,2	10	27,8		
7	1H	36	30	83,3	6	16,7			30	83,3	6	16,7			29	80,6	7	19,4		
	Khối 1	253	211	83,7	41	16,3			208	82,5	44	17,5			197	78,2	55	21,8		
8	2A	35	25	73,5	9	26,5			25	73,5	9	26,5			25	73,5	9	26,5		
9	2B	36	27	75	9	25			27	75	9	25			27	75	9	25		
10	2C	36	24	66,7	12	33,3			24	66,7	12	33,3			24	66,7	12	33,3		
11	2D	35	24	70,6	10	29,4			24	70,6	10	29,4			24	70,6	10	29,4		
12	2E	36	26	74,3	9	25,7			26	74,3	9	25,7			26	74,3	9	25,7		
13	2G	37	27	75	9	25			27	75	9	25			27	75	9	25		
14	2H	36	25	71,4	10	28,6			25	71,4	10	28,6			25	71,4	10	28,6		
	Khối 2	251	178	72,4	68	27,6			178	72,4	68	27,6			178	72,4	68	27,6		
15	3A	29	23	79,3	6	20,7			24	82,8	5	17,2			23	79,3	6	20,7		
16	3B	29	23	82,1	5	17,9			23	82,1	5	17,9			23	82,1	5	17,9		
17	3C	33	24	75	8	25			25	78,1	7	21,9			23	71,9	9	28,1		
18	3D	30	24	80	6	20			23	76,7	7	23,3			21	70	9	30		
19	3E	29	24	82,8	5	17,2			24	82,8	5	17,2			20	69	9	31		
20	3G	31	22	71	9	29			22	71	9	29			22	71	9	29		
21	3H	32	26	81,3	6	18,8			27	84,4	5	15,6			24	75	8	25		
	Khối 3	213	166	78,7	45	21,3			168	79,6	43	20,4			156	73,9	55	26,1		
22	4A	40	27	67,5	13	32,5			27	67,5	13	32,5			27	67,5	13	32,5		
23	4B	39	26	66,7	13	33,3			32	82,1	7	17,9			24	61,5	15	38,5		
24	4C	42	26	61,9	16	38,1			27	64,3	15	35,7			25	59,5	17	40,5		
25	4D	38	31	81,6	7	18,4			31	81,6	7	18,4			31	81,6	7	18,4		
26	4E	42	33	80,5	8	19,5			33	80,5	8	19,5			29	70,7	12	29,3		
27	4G	37	24	64,9	13	35,1			24	64,9	13	35,1			22	59,5	15	40,5		
28	4H	40	34	85	6	15			34	85	6	15			34	85	6	15		
	Khối 4	278	201	72,6	76	27,4			208	75,1	69	24,9			192	69,3	85	30,7		
29	5A	36	28	77,8	8	22,2			28	77,8	8	22,2			28	77,8	8	22,2		
30	5B	36	27	75	9	25			27	75	9	25			27	75	9	25		
31	5C	36	29	80,6	7	19,4			30	83,3	6	16,7			26	72,2	10	27,8		
32	5D	34	24	70,6	10	29,4			26	76,5	8	23,5			23	67,6	11	32,4		
33	5E	38	27	71,1	11	28,9			37	97,4	1	2,6			26	68,4	12	31,6		
34	5G	36	26	72,2	10	27,8			28	77,8	8	22,2			27	75	9	25		
35	5H	36	25	71,4	10	28,6			24	68,6	11	31,4			24	68,6	11	31,4		
36	5I	35	25	71,4	10	28,6			25	71,4	10	28,6			25	71,4	10	28,6		
	Khối 5	287	211	73,8	75	26,2			225	78,7	61	21,3			206	72	80	28		
	Tổng	1282	967	76	305	24			987	77,6	285	22,4			929	73	343	27		

NGƯỜI LẬP

Hoàng Thị Hằng



Cộng Hoà, ngày 31 tháng 3 năm 202

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Nhắc

THỐNG KÊ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC HỌC SINH GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC: 2024 - 2025

ST T	Lớp	Số	Ngôn ngữ						Tinh toán						Khoa học						Công nghệ						Tin học						Thẩm mĩ						Thể chất						
			Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		CC G	Tốt		Đạt		CC G	Tốt		Đạt		CC G	Tốt		Đạt		CC G	Tốt		Đạt		CC G						
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	SL	TL	SL	TL	SL	SL	TL	SL	TL	SL	SL	TL	SL	TL	SL	SL	TL	SL	TL	SL						
1	1A	37	28	76	8	22	1	2,7	28	76	8	22	1	2,7	30	81	7	19																29	78	8	22		29	78	8	22			
2	1B	35	26	77	8	24			27	79	7	21			28	82	6	18																27	79	7	21		27	79	7	21			
3	1C	36	27	75	9	25			27	75	9	25			28	78	8	22																28	78	8	22		28	78	8	22			
4	1D	35	28	80	7	20			29	83	6	17			28	80	7	20																28	80	7	20		28	80	7	20			
5	1E	38	27	71	11	29			30	79	8	21			30	79	8	21																30	79	8	21		30	79	8	21			
6	1G	36	26	72	10	28			26	72	9	25	1	2,8	26	72	10	28																27	75	9	25		27	75	9	25			
7	1H	36	28	78	8	22			29	81	7	19			28	78	8	22																28	78	8	22		28	78	8	22			
	K1	253	190	75	61	24	1	0,4	196	78	54	21	2	0,8	198	79	54	21																197	78	55	22		197	78	55	22			
8	2A	35	25	74	9	27			25	74	9	27			26	77	8	24																26	77	8	24		26	77	8	24			
9	2B	36	27	75	9	25			27	75	9	25			27	75	9	25																	27	75	9	25		27	75	9	25		
10	2C	36	24	67	12	33			24	67	12	33			24	67	12	33																	24	67	12	33		24	67	12	33		
11	2D	35	24	71	10	29			24	71	10	29			24	71	10	29																	24	71	10	29		24	71	10	29		
12	2E	36	26	74	9	26			27	77	8	23			26	74	9	26																	26	74	9	26		26	74	9	26		
13	2G	37	27	75	9	25			27	75	9	25			27	75	9	25																	27	75	9	25		27	75	9	25		
14	2H	36	25	71	10	29			29	83	6	17			25	71	10	29																	25	71	10	29		25	71	10	29		
	K2	251	178	72	68	28			183	74	63	26			179	73	67	27																	179	73	67	27		179	73	67	27		
15	3A	29	19	66	10	35			21	72	8	28			22	76	7	24			21	72	8	28			18	62	11	38				20	69	9	31		20	69	9	31			
16	3B	29	23	82	5	18			23	82	5	18			23	82	5	18			23	82	5	18			23	82	5	18					23	82	5	18		23	82	5	18		
17	3C	33	22	69	10	31			21	66	11	34			23	72	9	28			23	72	9	28			21	66	11	34					22	69	10	31		22	69	10	31		
18	3D	30	22	73	8	27			24	80	6	20			24	80	6	20			22	73	8	27			22	73	8	27						22	73	8	27		22	73	8	27	
19	3E	29	20	69	9	31			20	69	9	31			20	69	9	31			20	69	9	31			20	69	9	31						20	69	9	31		20	69	9	31	
20	3G	31	22	71	9	29			24	77	7	23			24	77	7	23			24	77	7	23			22	71	9	29						23	74	8	26		23	74	8	26	
21	3H	32	23	72	9	28			23	72	9	28			24	75	8	25			23	72	9	28			23	72	9	28						23	72	9	28		23	72	9	28	
	K3	213	151	72	60	28			156	74	55	26			160	76	51	24			156	74	55	26			149	71	62	29						153	73	58	28		153	73	58	28	

ST T	Lớp	Số	Ngôn ngữ						Tinh toán						Khoa học						Công nghệ						Tin học						Thẩm mĩ						Thể chất					
			Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		CC G	Tốt		Đạt		CC G	Tốt		Đạt		CC G	Tốt		Đạt		CC G	Tốt		Đạt		CC G					
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	SL	TL	SL	TL	SL	SL	TL	SL	TL	SL	SL	TL	SL	TL	SL	SL	TL	SL	TL	SL					
22	4A	40	27	68	13	33			27	68	13	33			27	68	13	33		27	68	13	33		27	68	13	33		27	68	13	33		27	68	13	33						
23	4B	39	21	54	18	46			22	56	17	44			25	64	14	36		23	59	16	41		20	51	19	49		25	64	14	36		26	67	13	33						
24	4C	42	26	62	16	38			27	64	15	36			27	64	15	36		28	67	14	33		26	62	16	38		27	64	15	36		27	64	15	36						
25	4D	38	23	61	15	40			23	61	15	40			26	68	12	32		26	68	12	32		24	63	14	37		26	68	12	32		27	71	11	29						
26	4E	42	27	66	14	34			29	71	12	29			27	66	14	34		29	71	12	29		27	66	14	34		27	66	14	34		27	66	14	34						
27	4G	37	23	62	14	38			22	60	14	38	1	2,7	23	62	14	38		23	62	14	38		23	62	14	38		23	62	14	38		23	62	14	38						
28	4H	40	25	63	15	38			25	63	15	38			25	63	15	38		25	63	15	38		25	63	15	38		25	63	15	38		25	63	15	38						
	K4	278	172	62	105	38			175	63	101	37	1	0,4	180	65	97	35		181	65	96	35		172	62	105	38		180	65	97	35		182	66	95	34						
29	5A	36	23	64	13	36			24	67	12	33			25	69	11	31		25	69	11	31		24	67	12	33		23	64	13	36		26	72	10	28						
30	5B	36	21	58	15	42			21	58	15	42			25	69	11	31		23	64	13	36		23	64	13	36		25	69	11	31		26	72	10	28						
31	5C	36	27	75	9	25			27	75	9	25			30	83	6	17		28	78	8	22		25	69	11	31		26	72	10	28		26	72	10	28						
32	5D	34	22	65	12	35			22	65	12	35			23	68	11	32		25	74	9	27		24	71	10	29		23	68	11	32		22	65	12	35						
33	5E	38	25	66	13	34			25	66	13	34			28	74	10	26		27	71	11	29		27	71	11	29		25	66	13	34		27	71	11	29						
34	5G	36	23	64	13	36			24	67	12	33			26	72	10	28		26	72	10	28		24	67	12	33		22	61	14	39		22	61	14	39						
35	5H	36	23	66	12	34			23	66	12	34			23	66	12	34		23	66	12	34		23	66	12	34		23	66	12	34		23	66	12	34						
36	5I	35	19	54	16	46			20	57	14	40	1	2,9	24	69	11	31		22	63	13	37		20	57	15	43		24	69	11	31		24	69	11	31						
	K5	287	183	64	103	36			186	65	99	35	1	0,3	204	71	82	29		199	70	87	30		190	66	96	34		191	67	95	33		196	69	90	32						
	+	1282	874	69	397	31	1	0,1	896	70	372	29	4	0,3	921	72	351	28		536	70	238	31		511	67	263	34		900	71	372	29		907	71	365	29						

NGƯỜI LẬP BIỂU

Hoàng Thị Hằng

Cộng Hoà Việt Nam ngày 31 tháng 3 năm 2025

